

Về con chung: Chị xác định vợ chồng chị có 02 con chung là Triệu Thị Ngọc B, sinh ngày 11/04/2018 và Triệu Thị Lan A, sinh ngày 03/9/2014.

Sau ly hôn tôi xin trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Triệu Thị Ngọc B, sinh ngày 11/04/2018 và Triệu Thị Lan A, sinh ngày 03/9/2014. Kể từ khi ly hôn đến khi con thành niên. Chị không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về công nợ:

Chị xác định hai vợ chồng chị có nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Lập là 70.000.000 đồng. Sau ly hôn chị đề nghị chị và anh Đ mỗi người có nghĩa vụ trả 35.000.000 đồng tiền gốc và lãi hàng tháng theo hợp đồng vay.

Về tài sản chung; công sức đóng góp: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Triệu Quý Đ do đã được tòa triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến tòa án làm việc.

- Tại biên bản xác minh ngày 22/12/2022 của đại diện UBND xã Trung Sơn cho biết:

Chị Ngh và anh Đ có địa chỉ tại khu Nhồi, xã Trung Sơn, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Tình cảm vợ chồng ban đầu anh chị sống hòa thuận hạnh phúc, về sau có mâu thuẫn và có đánh đập nhau. **Những** năm gần đây phát sinh mâu thuẫn, nay anh Đ đi làm ăn xa vợ chồng sống ly thân nhau. Khi chị Ngh làm đơn ly hôn thì chính quyền xã và khu đã động viên chị quay lại nhưng chị vẫn cương quyết xin ly hôn.

- Tại biên bản xác minh ngày 22/12/2022 của ông Triệu Đức Ng là bố đẻ của anh Triệu Quý Đ cho biết: Những năm gần đây vợ chồng anh Đ chị Ngh có xích mích và bất đồng quan điểm với nhau. Hiện tại anh Đ đang làm tại Hà Nội và thỉnh thoảng về thăm nhà. Gia đình mong muốn hai vợ chồng về đoàn tụ, nếu không đoàn tụ được thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Gia đình cũng cam kết sẽ liên lạc và thông báo cho anh Đ để về Tòa án để giải quyết việc ly hôn giữa anh Đ và chị Ngh.

- Tại bản tự khai của người có **QLNVLQ**: Ông Trần Xuân H cho biết:

Ngày 12 tháng 7 năm 2019 theo hợp đồng tín dụng (sổ vay vốn) số 7059069493 đã đăng ký giữa Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Lập với bà Trịnh Thị Ngh là người đứng ra đại diện hộ gia đình vay 50.000.000đ đến ngày 12/4/2021 tiếp tục vay 20.000.000đ. Hiện tại còn nợ đến ngày 09/12/2022 là 70.000.000đ tiền gốc và 810.412đ tiền lãi. Ông H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình thu thập, đánh giá chứng cứ từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án. Nguyên đơn vắng mặt là tự khước bỏ quyền lợi của mình trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án đề HĐXX:

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 60, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Cho chị Trịnh Thị Ngh được ly hôn anh Triệu Quý Đ.

Về con chung: Xử giao cho chị Trịnh Thị Ngh trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là Triệu Thị Lan A, sinh ngày 03/9/2014 và Triệu Thị Ngọc B, sinh ngày 11/04/2018. Kể từ khi ly hôn đến khi con chung trưởng thành. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Ngh, vì chị Ngh tự nguyện không yêu cầu

Về công nợ:

Chị Ngh có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Lập số tiền gốc là 70.000.000 đồng và tiền lãi hàng tháng theo hợp đồng vay.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trịnh Thị Ngh được miễn án phí ly hôn sơ thẩm và án phí trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Trịnh Thị Ngh, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “*tranh chấp Hôn nhân gia đình*”. Bị đơn anh Triệu Quý Đ có địa chỉ tại khu Nhôi, xã Trung Sơn, huyện Yên Lập. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Trịnh Thị Ngh **có mặt**, bị đơn Triệu Quý Đ đã được tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt và không có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Ngh và anh Triệu Quý Đ tự nguyện kết hôn tại UBND xã Trung Sơn vào ngày 06/8/2012; Như vậy chị Ngh và anh Đ kết hôn đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, chị Ngh và anh Đ chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tôn trọng thương yêu nhau, không quan tâm đến nhau, nay chị Ngh xin ly hôn anh Đ, xét thấy: Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Việc chị Ngh xin ly hôn anh Đ là đúng với thực tế, có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận. Còn anh Đ cố tình vắng mặt, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ, chủ yếu muốn gây khó khăn cho chị Ngh và tự tước bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trước tòa. Vì vậy nên xử vắng mặt anh Đ theo quy định pháp luật.

Về con chung: Chị Ngh xác định có 02 con chung là Triệu Thị Ngọc B, sinh ngày 11/04/2018 và Triệu Thị Lan A, sinh ngày 03/9/2014. Chị Ngh xin nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng. Cháu A có đề nghị nếu bố mẹ ly hôn cháu xin ở với mẹ. Do vậy cần để cho chị Trịnh Thị Ngh trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung kể từ khi ly hôn đến khi con trưởng thành là phù hợp.

Về công nợ: Chị Ngh xác định hai vợ chồng chị có nợ Ngân hàng chính sách là 70.000.000 đồng. Tại phiên Tòa hôm nay chị Ngh xin tự nguyện trả toàn bộ số nợ trên. Xét thấy đề nghị của chị Ngh là có căn cứ đúng với thực tế và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận. Vậy nên xử buộc chị Ngh có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Lập số tiền gốc là 70.000.000 đồng và tiền lãi hàng tháng theo hợp đồng vay.

Về tài sản chung, công sức đóng góp: Chị Ngh không đề nghị tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Chị Trịnh Thị Ngh là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế khó khăn, chị có đơn xin miễn án phí, vậy nên miễn án phí ly hôn sơ thẩm và án phí trả nợ cho chị Ngh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, **Điều 60** khoản 1,2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Khoản 5 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trịnh Thị Ngh.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trịnh Thị Ngh được ly hôn anh Triệu Quý Đ.

Về con chung Xử giao cho chị Trịnh Thị Ngh trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là Triệu Thị Lan A, sinh ngày 03/9/2014, và Triệu Thị Ngọc B, sinh ngày 11/04/2018. Kể từ khi ly hôn đến khi con trưởng thành. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Ngh, vì chị Ngh tự nguyện không yêu cầu. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị Ngh cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở anh Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản chung, công sức đóng góp: Chị Ngh không đề nghị tòa án giải quyết.

Về công nợ: Xử buộc chị Trịnh Thị Ngh có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Lập số tiền gốc là 70.000.000 đồng và tiền lãi hàng tháng theo hợp đồng vay (**sổ vay vốn**) **số 7059069493 ngày 12 tháng 7 năm 2019.**

Về án phí sơ thẩm: Chị Trịnh Thị Ngh được miễn án phí ly hôn sơ thẩm và án phí trả nợ.

Chị Ngh được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Anh Đ, **ông H**

vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- UBND xã Trung Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn M

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Vững

Nguyễn Phương Thảo

Hoàng Văn Mậu